

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2021

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và ông Hoàng Văn Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1984 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*) .

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, Thôn MX, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn TX, xã ĐT, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Đào Đình B, sinh năm 1981 (*vắng mặt, xin vắng mặt tại phiên tòa*) .

Nơi ĐKKHKT: Xóm 7, Thôn MX, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang được chăm sóc, điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội Hải Dương (địa chỉ: Khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Người giám hộ cho anh B: Ông Đào Đình BO, sinh năm 1960 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*) .

Địa chỉ: Xóm 7, Thôn MX, xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trịnh Thị L trình bày như sau:

Chị và anh Đào Đình B gặp nhau tìm hiểu và yêu nhau khi cả hai đang làm cùng công ty sản xuất B bì tại Ninh Giang. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 11-5-2007 tại UBND xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương và có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Tại thời điểm kết hôn tinh thần, sức khỏe của anh B khỏe mạnh bình thường. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang cùng bố đẻ anh B. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 03 năm thì anh B có những biểu hiện của bệnh tâm thần tái phát. Anh B thường xuyên mất ngủ, hay nói lảm bảm, sợ hãi vô cớ, có tiếng nói trong đầu vì thế gây nhiều khó khăn trong quá trình chung sống. Năm 2014 chị L đi xuất khẩu lao động tại Malaysia. Trong thời gian làm việc ở bên này chị vẫn thường xuyên gọi điện về cho anh B, những câu hỏi đơn giản anh B vẫn trả lời và nói chuyện mình mẫn trôi chảy. Nhưng đến những câu chuyện gia đình, thông tin con cái người thân anh B không trả lời được hoặc trả lời lộn xộn. Chị được người thân trong gia đình thông tin ở nhà bệnh tâm thần của anh B tái phát và ngày càng nặng. Anh B thậm chí đã đánh bà nội, chửi bới đánh bố đẻ, đập bát hương, hành động suy nghĩ và việc làm mất nhận thức. Tháng 8-2016 gia đình đã đưa anh B vào điều trị tại trung tâm nuôi dưỡng tâm thần và người có công Hải Dương để chăm sóc và điều trị. Tháng 01- 2018 chị về nước có vào thăm và đón anh B về nhà chơi. Nhưng anh B liên tục đập phá, chửi bới vô thức do vậy gia đình lại đưa anh B vào trung tâm. Ngày 29-9-2020 Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh đã có quyết định tuyên bố anh Đào Đình B là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Tính từ thời điểm bệnh anh B tái phát anh chị đã sống ly thân được hơn 10 năm. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Đình Việt A, sinh ngày 04-5-2008 hiện tại đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Hiện tại anh B đang được điều trị chữa bệnh, không có khả năng chăm sóc cháu. Cháu Việt A bị bệnh chậm phát triển tâm thần vận động từ nhỏ, có giấy xác nhận khuyết tật hiện vẫn hưởng trợ cấp xã hội 540.000 đồng/tháng, nói khó khăn, tương tác xã hội kém. Hiện nay chị L đang làm lao động tự do, thu nhập trung bình khoảng 5 triệu/tháng, đủ điều kiện chăm sóc cháu.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đào Đình B trình bày như sau: Xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình bệnh tái phát, về con chung và vợ chồng không có tài sản chung như chị L trình bày là đúng. Chị L xin ly hôn anh đồng ý. Anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đề nghị tòa án cho anh vắng mặt tất cả các buổi làm việc và tại phiên tòa xét xử.

Biên bản ghi lời khai ông Đào Đình B (là bố đẻ của anh B) trình bày:
Anh B và chị L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Lực ngày 11-5-2007, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Khi kết hôn sức khỏe, tinh thần của anh B bình thường. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với ông tại xã Hiệp Lực, Ninh Giang. Sống chung được khoảng 2 tháng vợ chồng anh chị ăn riêng, kinh tế độc lập. Trước khi kết hôn anh B đã đi điều trị bệnh tâm thần tại bệnh viện tâm thần Gia L, khỏi bệnh về đi làm tại công ty gập và kết hôn với chị L. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được mấy năm thì anh B có các biểu hiện của bệnh tâm thần tái phát gây khó khăn trong quá trình sinh hoạt. Anh B thường xuyên mất ngủ, nói năng không nhận thức. Thời điểm này chị L tự ý đi xuất khẩu lao động không được sự đồng ý của anh B nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Bệnh của anh B ngày càng nặng, mấy lần tự sát không thành và đánh mọi người vô cớ. Do vậy gia đình đã đưa anh B vào trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần có công và xã hội Hải Dương để chữa bệnh. Sau khi chị L về nước có về chung sống và nuôi con, thỉnh thoảng lên thăm anh B. Từ tháng 9-2020 chị L về nhà ngoại sống để tiện đi làm. Giữa chị L và anh B đã không còn tình cảm với nhau, do vậy việc đoàn tụ là không thể được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh B. Về con chung: Anh chị có 1 con chung cháu bị bệnh tự kỷ hạn chế nhận thức, không thể nói được, không đi học được hiện tại đang do mẹ và cụ nội chăm sóc. Nếu ly hôn đề nghị giao con cho chị L nuôi dưỡng vì anh B còn đang điều trị bệnh tâm thần không biết khi nào mới khỏi bệnh. Về tài sản chung: không có.

Xác minh tại trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần có công và xã hội tỉnh Hải Dương thể hiện: Bệnh nhân Đào Đình B vào điều trị tại trung tâm từ năm 2016. Khi mới vào tình trạng bệnh của bệnh nhân rất nặng. Trong quá trình điều trị tình trạng bệnh có tiến triển, hiện không còn nói nhiều, lầm lỳ. Tuy nhiên bệnh nhân vẫn khó giao tiếp, nhận thức hạn chế và vẫn phải tiếp tục điều trị tại trung tâm.

Xác minh với trưởng thôn Mai Xá, xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cung cấp: Anh Đào Đình B kết hôn với chị Trịnh Thị L năm 2007 có đủ các điều kiện luật định. Vợ chồng chung sống vài năm thì anh B phát bệnh tâm thần gây khó khăn trong sinh hoạt vợ chồng. Sau đó chị L đi nước ngoài, bệnh anh B ngày càng nặng. Năm 2016 gia đình đưa anh B vào điều trị tại trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần có công và xã hội Hải Dương. Cuối năm 2016 chị L về nước và ở tại nhà nuôi dưỡng con chung của anh chị. Cháu Việt Anh, sinh năm 2008 từ nhỏ đã có biểu hiện bệnh tự kỷ, không đi học được và hiện đang được hưởng bảo trợ xã hội. Quan điểm của địa phương bệnh của anh B không biết chữa khi nào mới khỏi do vậy việc vợ chồng đoàn tụ là điều khó khăn do vậy đề nghị tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị L và quy định của pháp luật để giải quyết.

Xác minh với phó chủ tịch UBND xã Hiệp Lực, cán bộ tư pháp xã Hiệp Lực cung cấp: Theo sổ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại UBND xã anh Đào Đình B kết hôn với chị Trịnh Thị L tại số 30, quyển số 01/2007 ngày 11-5-2007. Tại

thời điểm anh B đến làm thủ tục đăng ký kết hôn anh B khỏe mạnh minh mẫn, không có bất cứ giấy tờ của cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận anh B bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trịnh Thị L được ly hôn anh Đào Đình B; về quan hệ con chung: Giao con chung Đào Đình Việt Anh, sinh ngày 04-5-2008 cho chị Trịnh Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị L tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị Trịnh Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trịnh Thị L khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đào Đình B hiện đang được chăm sóc, điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Người có công và xã hội Hải Dương (địa chỉ: Khu dân cư Bích Động - Tân Tiến, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-VDS ngày 29-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh tuyên anh Đào Đình B, sinh năm 1981, trú tại xóm 7, thôn Mái, xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương là người có khó khăn trong nhận thức và là chủ hành vi. Chỉ định ông Đào Đình Bảo là người giám hộ cho anh B. Anh B, ông Bảo có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Trịnh Thị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B, ông Bảo, chị L.

[2] Về nội dung khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị L và anh Đào Đình B kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi anh chị chung sống được một thời gian thì nảy sinh mâu

thuần do anh B bị bệnh về tâm thần gây nhiều khó khăn cho cuộc sống chung của vợ chồng. Từ tháng 8-2016 anh B đã được gia đình đưa đi điều trị bệnh tại trung tâm nuôi dưỡng tâm thần đến nay, bệnh tình của anh B vẫn tiếp tục phải điều trị. Trong thời gian anh B đi điều trị bệnh, chị L có đến thăm anh B tuy nhiên vợ chồng nhiều năm không chung sống nên chị xác định đã không còn tình cảm với anh B, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Anh B cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy việc anh chị đồng ý xin ly hôn là tự nguyện, anh B tuy có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn trình bày được quan điểm dưới sự chứng kiến của người giám hộ và cán bộ Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Đình Việt A, sinh ngày 04-5-2008 hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L đề nghị Tòa án để chị tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Chị L hiện có công việc và thu nhập ổn định. Anh B xác định đang phải điều trị tại Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần nên không có điều kiện nuôi con được nên đồng ý với quan điểm của chị L. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị L nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị L không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trịnh Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị L được ly hôn với anh Đào Đình B.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Đào Đình Việt Anh, sinh ngày 04-5-2008 cho chị Trịnh Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị L tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đào Đình B, ông Đào Đình Bảo được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006709 ngày 17-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị L và anh Đào Đình B, ông Đào Đình B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (ghi số hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng